

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1414/SYT-NVY
V/v yêu cầu đẩy nhanh tiến độ
chiến dịch tiêm vắc xin phòng,
chống dịch Sởi đợt 2

Kiên Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH PHỐ

Số: 325

ĐẾN Ngày: 19/5/2025

Huyện:

Mã hồ sơ số:

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 68/KH-SYT ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo đó, chiến dịch triển khai tiêm vắc xin chia làm 2 lần (lần 1: hoàn thành trước ngày 30/4/2025; tỷ lệ phân bổ vắc xin/đối tượng để tiêm lần 1: trẻ đủ 6 tháng tuổi đạt 100%, trẻ từ 6 đến dưới 9 tháng tuổi đạt 100%, trẻ từ 11-15 tuổi đạt 23,92%). Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo tính đến ngày 11/5/2025 toàn tỉnh triển khai chiến dịch đạt tỷ lệ rất thấp ở nhóm đối tượng đủ 6 tháng, từ 6-dưới 9 tháng tuổi (trẻ đủ 6 tháng tuổi đạt 37,92%, trẻ từ 6 đến dưới 9 tháng tuổi đạt 41,13%, trẻ từ 11-15 tuổi đạt 17,59%); có 01 đơn vị chưa triển khai (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Để khẩn trương hoàn thành chiến dịch tiêm vắc xin phòng, chống dịch Sởi đợt 2 năm 2025 hiệu quả và thực hiện tốt Công văn số 1133/PAS-KSBT ngày 07/5/2025 về việc rà soát số tồn vắc xin và hoàn thành chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi đợt 3 năm 2025 theo QĐ 1340/QĐ-BYT, Sở Y tế đề nghị Giám đốc các Trung tâm Y tế huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, khẩn trương hoàn thành chiến dịch tiêm chủng vắc xin lần 1 đợt 2 năm 2025; chủ động điều phối, điều chuyển số vắc xin Sởi giữa các Trạm Y tế kịp thời trong trường hợp cần thiết để đảm bảo tiến độ tiêm chủng. Lưu ý: Trong quá trình thực hiện nếu có nhu cầu điều chỉnh đối tượng thì có văn bản gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện.

2. Nghiêm túc thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng ngày, kết thúc chiến dịch tiêm Sởi theo hướng dẫn của Sở Y tế tại Kế hoạch số 68/KH-SYT ngày 23/4/2025. Tổng hợp báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm đợt 2 lần 1 theo hướng dẫn.

3. Chỉ đạo tăng cường công tác nhập liệu trên Hệ thống Thông tin tiêm chủng quốc gia, đảm bảo 100% trẻ đã tiêm vắc xin đều được nhập liệu trên Hệ thống và hoàn thành ngay trong ngày tổ chức tiêm chủng.

4. Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ theo kế hoạch. Tiếp tục phối hợp với các điểm trường tuyên truyền ý nghĩa, lợi

ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Sởi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các khối tiểu học, mầm non, mẫu giáo; tuyên truyền, vận động phụ huynh đồng ý cho con em tham gia tiêm vắc xin.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện, đảm bảo đạt chỉ tiêu theo kế hoạch. Đặc biệt các đơn vị có số trường hợp mắc Sởi cao nhưng chưa được tiêm vắc xin, tiến độ tiêm chậm, tỷ lệ tiêm thấp...

Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện, thành phố (để biết)
- GD và các PGD. SYT;
- TTKSBT;
- Trang VPĐT. SYT
- Lưu: VT, mtchi, "HT".

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chung Tấn Thịnh

Phụ lục
Báo cáo chiến dịch tiêm vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2
(Đính kèm Công văn số 1414/SYT-NVY ngày 16/5/2025 của Sở Y tế)

TT	Đơn vị	Đối tượng đăng ký				Tổng số đối tượng đã tiêm				Tỷ lệ tiêm (%)				Số vắc xin tồn
		Đủ 6 tháng	Từ 6 đến < 9 tháng	Từ 11 đến 15 tuổi	Tổng	Đủ 6 tháng	Từ 6 đến < 9 tháng	Từ 11 đến 15 tuổi	Tổng	Đủ 6 tháng	Từ 6 đến < 9 tháng	Từ 11 đến 15 tuổi	Tổng	
		127	172	8.772	9.071	38	33	1.281	1.352	29,92	19,19	14,60	14,90	670
1	Rạch Giá	68	36	4.578	4.682	10	34	930	974	14,71	94,44	20,31	20,80	0
2	Tân Hiệp	0	10	7.324	7.334	0	10	1.505	1.515		100	20,55	20,66	0
3	Châu Thành	93	127	11.242	11.462	58	119	1.891	2.068	62,37	93,70	16,82	18,04	350
4	Giồng Riềng	81	130	955	1.166	80	108	208	396	98,77	83,08	21,78	33,96	0
5	Gò Quao	74	187	5.457	5.718	0	18	1.118	1.136	0,00	9,63	20,49	19,87	210
6	Hòn Đất	17	18	1.634	1.669	4	4	330	338	23,53	22,22	20,20	20,25	50
7	Kiên Lương	0	0	1.910	1.910	0	0	383	383			20,05	20,05	0
8	Giang Thành	18	9	1.608	1.635	18	7	317	342	100	77,78	19,71	20,92	0
9	Hà Tiên	105	80	6.628	6.813	76	68	1.281	1.425	72,38	85,00	19,33	20,92	130
10	An Minh	88	111	2.277	2.476	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	680
11	An Biên	53	54	1.689	1.796	4	3	122	129	7,55	5,56	7,22	7,18	340
12	U M Thượng	126	91	3.960	4.177	31	14	672	717	24,60	15,38	16,97	17,17	240
13	Vĩnh Thuận	7	6	159	172	6	6	41	53	85,71	100	25,79	30,81	10
14	Kiên Hải	0	0	5.761	5.761	0	0	1.170	1.170			20,31	20,31	0
15	Phú Quốc													
	Kiên Giang	857	1.031	63.954	65.842	325	424	11.249	11.998	37,92	41,13	17,59	18,22	2.680

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số:.....14141/ SYT - MM.....ngày,.....16.....tháng.....5.....năm 2025.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;.....P.ĐHM.....
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,.....tháng.....năm.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,... tháng,.....năm.....cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....